TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 29-01-2024
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyến.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đan Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của chị P: Chị Phạm Thị Kim D, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; anh Lê Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 18-12-2023).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thu H (N), sinh năm 1978; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày*: Ngày 19-2-2023 (âm lịch), chị N có vay của chị số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 30.000 đồng/1 triệu đồng/tháng. Việc vay tiền có làm giấy tay, chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là của chị H (N). Từ khi vay tiền đến nay, chị H không có trả cho chị số tiền nào. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị H trả cho tôi số tiền 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Việc vay tiền của chị chỉ có mình chị Nguyễn Thu H (N) ký tên, nên chị chỉ yêu cầu mình chị H (N) trả tiền, không yêu cầu chồng chị H (N) liên đới trả tiền cho chị.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thu H (N) trình bày*: Tên của chị trong giấy tờ là Nguyễn Thu H, tên thường gọi là N. Chị thống nhất với lời trình bày của chị P về việc vay tiền, cụ thể: ngày 19-02-2022 (âm lịch), chị có vay của chị P số tiền 35.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy tay, chữ ký tên "N", chữ viết trong giấy vay tiền là của chị. Chị chưa trả cho chị số tiền gốc nào. Khi vay thoả thuận lãi suất 60.000 đồng/1 triệu đồng/tháng. Việc chị có nợ chị P số tiền 35.000.000 đồng là sự thật, nên chị đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị P, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả cho chị P mỗi tháng 200.000 đồng, bắt đầu từ tháng 02-2024 (âm lịch), trả đến khi hết nợ. Hoặc khi nào mẹ của chị bán được đất thì sẽ trả hết cho chị P. Việc vay tiền chỉ có mình chị ký tên, chồng tôi không biết việc tôi vay tiền của chị P.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H (N) có trách nhiệm trả cho chị P số tiền 35.000.000 đồng, ghi nhận chị P không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thu H (N) có trách nhiệm trả số tiền vay 35.000.000 đồng. Chị H (N) có địa chỉ ở ấp P, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là

“Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và chị H (N) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thống nhất: ngày 19-02-2022 (âm lịch), chị H (N) có vay của chị P số tiền 35.000.000 đồng, chị H (N) thừa nhận chưa trả cho chị P số tiền gốc nào, nên việc chị H (N) còn nợ chị P số tiền 35.000.000 đồng là sự thật. Do đó, chị P khởi kiện yêu cầu chị H (N) có trách nhiệm trả số tiền nợ 35.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Chị P không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[2.3] Về yêu cầu xin trả dần của bị đơn: Chị H (N) trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần cho chị P, mỗi tháng trả 200.000 đồng, trả đến khi hết nợ nhưng chị P không đồng ý và yêu cầu này của chị H (N) không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thu H (N) có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị P số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thu H (N) phải chịu 1.750.000 (một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị P không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị P số tiền 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013264 ngày 03-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P đối với chị Trần Thu H1 (N) về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Thu H (N) có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị P số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Chị Nguyễn Thu H (N) phải chịu 1.750.000 (một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

2.2. Chị Trần Thị P không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị P số tiền 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013264 ngày 03-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện